

UBND TỈNH HÀ NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **346** /SGDDĐT-KTKĐCLGD
V/v xin ý kiến thẩm định dự thảo
văn bản trình UBND tỉnh Hà Nam

Hà Nam, ngày **19** tháng 3 năm 2018

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014; Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4, điểm d khoản 1 và đoạn đầu khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014.

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 và Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Để tổ chức các kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông được nghiêm túc, khách quan, công bằng; Sở Giáo dục và Đào tạo đã dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam qui định tuyển sinh trung học phổ thông.

Sở Giáo dục và Đào tạo gửi Sở Tư pháp hồ sơ dự thảo thẩm định theo quy định trước khi trình UBND tỉnh ban hành.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: VT. KTKĐCLGD.



QUY ĐỊNH

Tuyển sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày tháng 04 năm
2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định về tuyển sinh trung học phổ thông chuyên và không chuyên thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Quy chế tuyển sinh trung học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Quy định này áp dụng đối với người học là người Việt Nam, người nước ngoài đang sinh sống tại Hà Nam vào học các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.
- Các nội dung khác ngoài Quy định này, thực hiện theo Quy chế tuyển sinh trung học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Phương thức, chỉ tiêu, hướng dẫn tuyển sinh

- Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển
- Chỉ tiêu tuyển sinh: Hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 01/5 .
- Hướng dẫn tuyển sinh: Hàng năm Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông trước ngày 01/5.

Chương II

TUYỂN SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KHÔNG CHUYÊN

Điều 3. Chế độ ưu tiên

- Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:
 - Con liệt sĩ;
 - Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
 - Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
 - Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
 - Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
- Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng:
 - Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- b) Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- c) Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- d) Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

3. Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- a) Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- b) Người dân tộc thiểu số;

Điều 4. Chế độ khuyến khích

Chỉ áp dụng cho kỳ thi tuyển sinh năm học 2018-2019 như sau:

Học sinh được cấp chứng nhận nghề phổ thông trong kỳ thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức ở cấp trung học cơ sở:

- Loại giỏi: cộng 1,5 điểm;
- Loại khá: cộng 1,0 điểm;
- Loại trung bình: cộng 0,5 điểm.

Điều 5. Môn thi, thời gian làm bài thi, điểm bài thi, hệ số điểm bài thi, điểm thi tuyển, nguyên tắc xét trúng tuyển và phương thức xét trúng tuyển

1. Môn thi

Thi viết ba môn: Toán, Ngữ văn và môn thứ 3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chọn và công bố môn thi thứ 3 trước khi kết thúc năm học ít nhất 20 ngày, căn cứ biên chế năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thời gian làm bài thi:

- a) Môn Toán, Ngữ văn: 120 phút/môn thi;
- b) Môn thi thứ 3: 60 phút;

3. Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi:

a) Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

b) Hệ số điểm bài thi:

- + Hệ số 2: môn Toán, môn Ngữ văn;
- + Hệ số 1: môn thi thứ 3.

4. Điểm thi tuyển là tổng số điểm ba bài thi đã tính theo hệ số và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

5. Nguyên tắc xét trúng tuyển: Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh, không có bài thi nào bị điểm 0 và có điểm thi tuyển đạt từ 12,0 điểm trở lên.

6. Phương thức xét trúng tuyển vào trường trung học phổ thông:

a) Xét trúng tuyển đợt 1:

+ Thí sinh dự thi vào trường trung học phổ thông nào thì được xét trúng tuyển vào trường trung học phổ thông đó.

+ Xét từ cao xuống thấp theo điểm thi tuyển cho đến hết chỉ tiêu hoặc hết số lượng thí sinh từ 12,0 điểm trở lên.

b) Xét trúng tuyển đợt 2 (chỉ dùng cho các trường còn chỉ tiêu sau khi đã xét đỗ đợt 1):

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường trung học phổ thông xét trúng tuyển đợt 2: Những thí sinh chưa trúng tuyển đợt 1 chỉ được nộp hồ sơ để xét tuyển đợt 2 vào một trường trung học phổ thông còn chỉ tiêu trên địa bàn huyện, thành phố nơi có hộ khẩu thường trú hoặc trường theo đúng phân vùng tuyển sinh. Xét từ cao xuống thấp theo điểm thi tuyển (đạt từ 12,0 điểm trở lên) cho đến hết chỉ tiêu.

Điều 6. Đề thi

1. Nội dung đề thi trong phạm vi chương trình trung học cơ sở do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9. Đề thi phải đảm bảo chính xác, rõ ràng, không sai sót, phân hoá được trình độ học sinh, phù hợp với thời gian quy định cho từng môn thi.

2. Mỗi môn có đề thi chính thức và đề thi dự bị với mức độ tương đương về yêu cầu nội dung, thời gian làm bài. Mỗi đề thi phải có hướng dẫn chấm và biểu điểm kèm theo.

3. Đề thi và hướng dẫn chấm thi khi chưa được công bố là bí mật Nhà nước độ “Tối mật” theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo vận dụng các quy định tương ứng của Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông, để ban hành các văn bản quy định về ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông không chuyên.

Chương III

TUYỂN SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CHUYÊN

Điều 8. Cách thức tính điểm sơ tuyển

1. Kết quả tham gia các hoạt động xã hội, thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh, thi tài năng cấp tỉnh, toàn quốc, khu vực một số nước, quốc tế do Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức:

a) Đạt giải quốc gia, quốc tế: 2,0 điểm

b) Giải Nhất cấp tỉnh (hoặc huy chương Vàng): 2,0 điểm;

c) Giải Nhì cấp tỉnh (hoặc huy chương Bạc): 1,5 điểm;

d) Giải Ba cấp tỉnh (hoặc huy chương Đồng): 1,0 điểm;

e) Giải Khuyến khích cấp tỉnh: 0,5 điểm.

(Nếu một học sinh đồng thời đạt nhiều giải thì điểm tốt đa không vượt quá 4,0 điểm.)

2. Kết quả học lực 4 năm cấp trung học cơ sở

a) Mỗi năm đạt loại giỏi: 1,0 điểm;

b) Mỗi năm học lực loại khá: 0,5 điểm;

3. Kết quả tốt nghiệp trung học cơ sở

a) Loại giỏi: 2,0 điểm

b) Loại khá: 1,0 điểm.

Điều 9. Môn thi, đề thi, thời gian làm bài thi, điểm bài thi, hệ số điểm bài thi, điểm thi tuyển, nguyên tắc và phương thức xét trúng tuyển

1. Môn thi: Thi viết ba môn không chuyên (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) và 01 môn chuyên. Nếu môn chuyên là Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh thì mỗi môn này phải thi 2 bài: Một bài thi không chuyên và một bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn.

2. Đề thi: Đề thi được áp dụng hình thức tự luận. Riêng môn Tiếng Anh được áp dụng các hình thức kết hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan.

3. Thời gian làm bài thi:

a) Các bài thi không chuyên: Môn Toán và môn Ngữ văn là 120 phút; môn Tiếng Anh được vận dụng phù hợp với hình thức thi, tối thiểu là 60 phút.

b) Các bài thi chuyên: 150 phút

4. Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi và điểm thi tuyển:

a) Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

b) Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

c) Điểm thi tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi không chuyên, điểm bài thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên (đã tính hệ số).

5. Điều kiện, nguyên tắc xét trúng tuyển:

Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh có hồ sơ hợp lệ, có điểm sơ tuyển đạt từ 3,0 trở lên, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh, có các bài thi không chuyên đạt từ 3,0 điểm trở lên và bài thi chuyên đạt điểm từ 4,0 trở lên.

6. Phương thức xét trúng tuyển vào lớp chuyên: Căn cứ điểm thi tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm

thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên đăng ký dự thi năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm học lớp 9 cao hơn.

Điều 10. Hội đồng ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo vận dụng các quy định tương ứng của Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông, để ban hành các văn bản quy định về ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông chuyên./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Quang Cẩm